TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **375**/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 29 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 304/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C (T)**, sinh năm 1995; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn G, xã Chi T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh **Hán Văn T,** sinh năm 1990; dân tộc: Hoa; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị C** (T) và anh **Hán Văn T.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hán Vũ Kim N, sinh ngày 09/01/2014 cho anh Hán Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị

Nguyễn Thị C (T) không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự đều xác định không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị C (T) phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000561, ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị C số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Hán Văn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- UBND xã V, C;
- Các đương sự;
- Lưu.

Long Thị Tuyết Mai